

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 8 (14/11 -19/11)

WEEK 11:

♦ Period 31: SỬA BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

Unit 6 – The young pioneers club

♦ Period 32:

A. Vocabulary (Getting started – Listen and read)

1/ pioneer (v, n)	/ˌpaɪəˈniər/	người tiên phong
→ young pioneer (n)	/jʌŋ ˌpaɪəˈniər/	thiếu niên tiên phong
→ Young Pioneer Organization	/jʌŋ ˌpaɪəˈniər ˌɔːɡən.aɪˈzeɪ.ʃən/	Đội thiếu niên tiên phong
→ Youth Organization	/juːθ ˌɔːɡən.aɪˈzeɪ.ʃən/	Đoàn Thanh Niên
2/ participant (n)	/pɑːˈtɪs.ɪ.pənt/	người tham gia
→ participate (v)	/pɑːˈtɪs.ɪ.pert/	tham gia
3/ blind (a)	/blaɪnd/	bị mù
4/ handicapped (a) = disabled (a)	/'hæŋ.dɪ.kæpt/ /dɪ'seɪ.bəld/	bị tật nguyên
→ handicap (n) = disability (n)	/'hæŋ.dɪ.kæp/ /ˌdɪs.əˈbɪl.ə.ti/	sự tàn tật
5/ care for (v) = take care of	/keər fɔːr / /teɪk keər əv/	chăm sóc
6/ enroll (v)	/ɪnˈrəʊl/	đăng ký, ghi danh
→ enrollment (n)	/ɪnˈrəʊl.mənt/	sự đăng ký
7/ apply (v)	/əˈplaɪ/	nộp đơn
→ application form (n)	ˌæp.lɪˈkeɪ.ʃən fɔːm/	mẫu đơn
8/ fill out / in (v)	/fɪl aʊt / /fɪl ɪn /	điền vào
9/ hobby (n) = interest (n)	/'hɒb.i / /'ɪn.trəst/	sở thích
10/ sign (v)	/saɪn/	ký tên
→ signature (n)	/'sɪɡ.nə.tʃər/	chữ ký
11/ sex (n)	/seks/	giới tính
12/ male (n)	/meɪl/	nam
→ female (n)	/'fiː.meɪl/	nữ

B. Grammar

1/ Present simple tense with future meaning

S + am/is/are

S + V_{s/es} ...

2/ Modal verbs

S + can/ may / could + V_{bare}.....

♦ Period 33: Unit 6 – The young pioneers club

A. Vocabulary (Speak – Listen)

1/ favor (v)	/ 'feɪ.vər/	đặc ân
→ do sb a favor (n)		giúp đỡ ai
2/ offer (v)	/ 'ɒf.ər/	đề nghị
3/ tire (n)	/ taɪər/	vỏ xe
→ a flat tire (n)	/ ə flæt taɪər/	vỏ xe bị xẹp
4/ unite (v)	/ ju: 'naɪt/	đoàn kết

EXERCISE

I. CHOOSE THE BEST ANSWER

1. "I need a favor" – "_____". (What can I do for you? / I'm sorry. I'm really busy. / How can I help you? / All are correct)
2. They collect and empty garbage_____Dong Xuan Market. (at / in / on / for)
3. The Y & Y is planning to help the community by_____uraged)
4. When do you want to know who is telephoning, you say: _____.
(Excuse me. Who is speaking?
Hi, there. Who are you.
Good morning. Who is talking.
Sorry. Who is saying?)
5. Seven countries _____ in the discussion. (told / spoke / hold / participated)
6. They need to_____ now. (list / help / enroll / save)
7. He participates _____our Golf Club. (in / from /at /to)
8. We received 100_____for that job. (applications / favors /hobbies / activities)
9. You need to _____ before the end of August. (join / enroll / participate / encourage)
10. We like _____ activities such as fishing and camping.
(outdoor / inside / indoor / outside)
11. Our product is sold _____ (worldly / worldwide / world / worded)
12. Three years _____, an English businessman got lost in Toronto.(just / next / late / ago)
13. The_____ is to increase sales in Asia. (aim / arm / ace / aid)
14. Mai's _____include listening music and reading books.
(habits / favorite / favors / pastimes)
15. "May I help you?" – "_____"
(How can I help?
What can I do for you?
Yes. That's very kind for you.
I'm afraid I'm busy now)

II. Rearrange the words in the correct orders of a complete sentence

1. the way / to / bank / Can / show / the nearest / me / you / ? //

2. place. / Let's / love / place / show / from / our / to //

3. carry / Can you / my bags / help / me / ? //

4. the activities / I'm / for / enrolling for / this summer / . //

5. and / like drawing / outdoor / activities / I / . //

III. WORD FORM

1. The Boy Scouts of America is a youth _____. (organize)
2. By recycling used things we can save _____ resources. (nature)
3. The class is very _____. (noise)
4. She feels too _____ to continue her work. (sleep)
5. The World Health Organization is an _____ one. (nation)
6. The first World _____ Festival was held in France in 1947. (young)
7. Children need to have a good _____. (educate)
8. Fishing is an _____ my father enjoys best. (act)
9. If you want to join the club please fill in this _____. (apply)
10. I think _____ games are good for our health. (door)

IV. REWRITE

1. What can I do for you?

→ How _____?

2. May I help you?

→ Let _____.

3. Could you help me, please?

→ Could you _____?

4. May I help you?

→ Do you _____?

5. We will clean the banks of the lakes on weekends.

→ We are _____.

6. The students plan to plant trees and flowers in the school garden.

→ The students are _____.

THE END

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 8 (14/11 -19/11)

❁ WEEK 11:

PHIẾU TỰ HỌC TUẦN 11

Unit 6 – The young pioneers club

♦ Period 32: GETTING STARTED-LISTEN AND READ

- **Name:** *Pham Mai Nga*
- **Home address:** *5 Tran Phu*
- **Phone number:** *Not available*
- **Date of birth:** *April 22, 1989*
- **Sex:** *Female*
- **Interests:** *drawing, outdoor activities and acting*

♦ Period 33: SPEAK-LISTEN

SPEAK

1. Tourist

Tourist: Could you do me a favor?

You: Sure. What can I do for you?

Tourist: I lost my money. Could you show me the way to the nearest police station?

You: Certainly. Turn right out of the station. Turn right again at the first corner. Go straight ahead until you see the police station on your right.

Tourist: Thank you very much.

You: You're welcome.

2. Neighbor

You: May I help you?

Neighbor: Yes. My leg broke. Can you help me to tidy the yard, please?

You: Of course. Now, let me help you.

3. Friend

Your friend: Can you help me, please?

You: How can I help you?

Your friend: My bike has a flat tire. Can you help me to fix it?

You: Certainly. I'll help you.

Your friend: Thanks a lot.

4. Aunt

You: Do you need any help?

Your aunt: I need some vegetables, but I'm busy cooking meals now. Can you go to the market and buy some for me?

You: No problem. What do you need?

You aunt: Thank you. That's very kind of you. I need some carrots, some salads and ...

LISTEN

Children of our land (1) *unite*.
Let's sing for (2) *peace*.

Let's sing for (3) *right*.
Let's sing for the (4) *love* between (5) *north*
and (6) *south*.
Oh, children (7) *of* our land, unite.

Children of the (8) *world* hold hands.
Let's (9) *show* our love from (10) *place* to
place
Let's shout (11) *out* loud,
Let's make a (12) *stand*,
Oh, children of the (13) *world*,
hold hands.

SỬA BÀI TẬP TUẦN 10

I. CHOOSE THE BEST ANSWER

- I'll try my _____ to improve my English. (good / well / best / better)
- Tim should listen _____ Spanish conversation on TV. (at / for / to / on)
- Tim should use this dictionary to find out _____ to improve Spanish words.
(why / how / what / where)
- Can you help me _____ this table? (moving / move / moved / moves)
- They are proud of _____ so successful. (be / been / to be / being)
- I know you worked really _____ this semester. (fair / good / bad / hard)
- He does morning exercises regularly _____ order to improve his health. (in / so / for / by)
- The bus runs _____. (hard / hardly / fast / fastly)
- She advised me _____ late. (not / not to be / not be / not being)
- We're going to Hue tonight to _____ the festival with my grandmother. (eat / go / celebrate / get)

11. Tim promised _____ his best in learning Spanish. (**to try** / trying / tries / try)
12. Some learners make a _____ and out into it the meanings of new words in their mother tongue. (paper / book / **list** / menu)
13. My grandmother can read _____ without glasses. (best / **well** / good / better)
14. They _____ playing soccer an hour ago. (starting / **started** / starts / are starting)
15. When he _____ young, he used to work in this factory. (is / **was** / will be / are)
16. Next week, we _____ an English test. (have / **will have** / is having / had)

II. REARRANGEMENT

1. Christmas / I'm / vacation. / you / pleased / had / to hear/ enjoyable / an //

I'm pleased to hear you had an enjoyable Christmas vacation.

2. harder / semester / I must / study / next / . //

You must study harder this semester.

3. different / Language learners / ways / in / learn word / . //

Language learners learn word in different ways.

4. often / night. / I / my / late / do / at / homework //

I often do my homework late at night.

5. a sore throat. / I'm / because / speaking / I / have / softly //

I'm speaking softly because I have a sore throat.

III. WORD FORM

1. Our teacher read us a story on the __**importance**__ of learning English. (important)
2. He has written the essay with great __**pleasure**__. (please)
3. In order __**catch**__ the first bus, I must get up before 6 a.m. (catch)
4. Mai opens the windows so as __**to have**__ more fresh air. (have)
5. No one can use a foreign language without __**making**__ mistakes. (make)
6. Tim was in the living room when his mother __**called**__ him. (call)
7. You can learn five words the __**first**__ day and then learn the other the next day.(one)
8. __**Revision**__ is necessary in learning words. (revise)
9. Can you tell the __**difference**__ between cheese and butter? (differ)
10. Tim worked __**excellently**__ this semester. (excellent)
11. His __**behavior**__ at the party made everyone surprised. (behave)
12. These __**celebrations**__ are occasions for various members of the family and friends to gather.(celebrate)

MÔN MỸ THUẬT LỚP 8
(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 19/11/2022)

THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT
**BÀI 8: MỘT SỐ TÁC GIẢ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MỸ THUẬT VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 1954-1975**

I/ HOẠ SĨ TRẦN VĂN CẦN VÀ BỨC TRANH SƠN MÀI TÁC NƯỚC ĐỒNG CHIÊM:

- Năm sinh-năm mất: 1910-1994.
- Quê quán: Kiến An, Hải Phòng.
- Tốt nghiệp trường: Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương khoá 1931-1936.
- Hoạt động khác:
 - Trong CMT8 và kháng chiến chống thực dân Pháp, họa sĩ đã cùng một số văn nghệ sĩ tích cực tham gia trong Hội Văn Hoá cứu quốc, làm việc ở chiến khu Việt Bắc.
 - Năm 1954, ông là Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, là Đại biểu Quốc Hội, tổng thư ký Hội Mỹ thuật Việt Nam trong một thời gian dài.
- Giải thưởng: Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: Tát nước đồng chiêm (sơn mài, 1958); Nữ dân quân miền biển (tranh sơn dầu, 1960); Mùa đông sắp đến (sơn mài, 1960);...
- Tác phẩm Tát nước đồng chiêm-tranh sơn mài, 1958:
Đề tài sản xuất nông nghiệp, ca ngợi cuộc sống lao động, phản ánh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở nông thôn miền Bắc những năm đầu giải phóng. Hình ảnh 10 người đang tát nước gàu dây cảm giác là họ đang nhảy múa, thể hiện một sự say mê yêu đời trong khi lao động.

II/ HOẠ SĨ NGUYỄN SÁNG VÀ BỨC TRANH SƠN MÀI KẾT NẠP ĐẢNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ:

- Năm sinh-năm mất: 1923-1988.
- Quê quán: Mỹ Tho, Tiền Giang.
- Tốt nghiệp trường: Trung cấp Mỹ thuật Gia Định và sau đó tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương khoá 1941-1954.
- Hoạt động khác:
 - Sau CMT8, ông hăng hái vẽ tranh tuyên truyền phục vụ chính quyền cách mạng non trẻ. Họa sĩ Nguyễn Sáng cũng là người vẽ mẫu tiền đầu tiên cho chính quyền cách mạng.
 - Năm 1946, ông lên chiến khu Việt Bắc và đã tham gia nhiều chiến dịch như chiến dịch Biên giới, chiến dịch Điện Biên Phủ,...

- Giải thưởng: Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: Giặc đốt làng tôi (sơn dầu, 1954); Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ (sơn mài, 1963); Thiếu nữ và Hoa sen (sơn dầu, 1972);...
- Tác phẩm Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ-tranh sơn mài, 1963:

Dựng lại thời khắc hào hùng của những người chiến sĩ Điện Biên ngay tại chiến trường. Nhóm nhân vật trung tâm gồm ba chiến sĩ, trong đó có một chiến sĩ trên đầu còn quấn băng với khẩu súng trong tay. Góc trái là một chiến sĩ đang dìu đồng đội bị thương cho thấy ranh giới của sự sống và cái chết thật mong manh. Chỉ có ba tông màu chủ đạo của sơn mài, sơn, vàng bạc, then. Có thể cảm nhận được không gian trang nghiêm và tĩnh lặng của toàn bộ khung cảnh buổi kết nạp Đảng, được diễn ra chóng vánh trong không gian chiến hào của cuộc chiến.

II/ HOẠ SĨ BUI XUÂN PHÁI VÀ CÁC BỨC TRANH VỀ PHỐ CỔ HÀ NỘI:

- Năm sinh-năm mất: 1920-1988.
- Quê quán: Quốc Oai, Hà Tây.
- Tốt nghiệp trường: Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương khoá 1941-1954.
- Hoạt động khác:
 - Trong CMT8, họa sĩ tham gia khởi nghĩa tại Hà Nội và sau đó lên chiến khu Việt Bắc.
 - Năm 1950, ông trở về Hà Nội, viết báo và vẽ tranh minh họa.
 - 1956-1957: ông giảng dạy tại trường Cao Đẳng Mỹ thuật Việt Nam.
 - Ông say mê đề tài Phố cổ Hà Nội, phong cảnh, diễn viên chèo và chân dung bè bạn.
- Giải thưởng: Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: Ngõ Phất Lộc (màu bột, 1987); Sân khấu chèo (sơn dầu, 1968); Xe bò trong phố cổ (sơn dầu, 1972);...

Phố cổ Hà Nội luôn được họa sĩ say mê khám phá, sáng tạo, những con phố vắng với những đường nét xô lệch, mái tường rêu phong, những đầu hồi và mái ngói đen sạm màu thời gian luôn xuất hiện trong tranh của ông. Vì thế, người yêu nghệ thuật đã đặt tên gọi cho những tác phẩm về phố cổ Hà Nội của ông là “Phố Phái”.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 8

(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 19/11/2022)

Chủ đề 3: “ƯỚC MƠ”

Tiết 11: Ôn hát – Ôn TĐN số 3 - ANTT: Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và bài hát

Bóng cây Kơ-nia

A. LÝ THUYẾT

I. Ôn hát:

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.

II. Ôn TĐN số 3

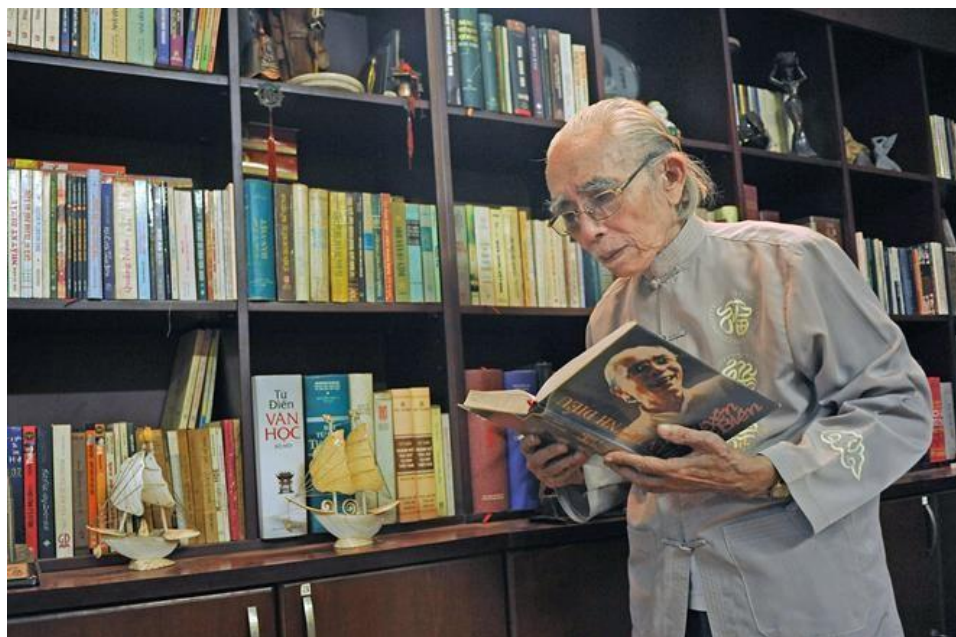
- Đọc nhạc kết hợp gõ phách TĐN số 3.

III. Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và bài hát “Bóng cây Kơ-nia”

- Sinh năm: 1924 tại Đà Nẵng
- Bút danh: Huy Quang
- Các bài hát tiêu biểu: Thuyền và biển, Những ánh sao đêm, Bóng cây Kơ-nia...

(SGK)

- Bài hát thiếu nhi: Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...
- Ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.



- Bài hát được sáng tác năm 1971.

- Bài hát “Bóng cây Kơ-nia”: Hình ảnh cô gái và bà mẹ ngày ngày lên nương rẫy nhìn thấy bóng cây Kơ-nia lại nhớ đến người thân của mình đi xa, đã phản ánh tâm trạng của đồng bào miền Nam luôn hướng ra miền Bắc chờ đợi người thân của mình trở về giải phóng quê hương.

B. BÀI TẬP

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.
- Đọc nhạc kết hợp gõ tiết tấu bài TĐN số 3.
- Tìm thêm các bài hát của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Huyền Trang SĐT: 0979838830

Cô Đài Trang SĐT: 0833453585

GV Hoàng Kim Quy, SĐT 0774189362

Từ 14/11>19/11

Bài 25:

MỐI GHÉP CỐ ĐỊNH – MỐI GHÉP KHÔNG THÁO ĐƯỢC

Tuần : 12

I.Mối ghép cố định

Gồm 2 loại:

- Mối ghép không tháo được, muốn tháo rời chi tiết bắt buộc phải phá hỏng mối ghép.
- Mối ghép tháo được, có thể tháo rời các chi tiết ở dạng nguyên vẹn như trước khi ghép.

II.Mối ghép không tháo được

1.Mối ghép bằng đinh tán

a. Cấu tạo mối ghép

- Các chi tiết được ghép thường có dạng tấm.
- Chi tiết ghép là đinh tán.
- Lỗ trên chi tiết được ghép tạo ra bằng cách đột hoặc khoan.
- Đinh tán: hình trụ, đầu có mũ (chòm cầu hay hình nón cụt), làm bằng nhôm, thép cacbon thấp.
- Khi ghép, thân đinh được luồn qua lỗ các chi tiết được ghép, dùng búa tạo mũ đinh thứ hai.

b. Đặc điểm và ứng dụng

- Vật liệu tấm ghép không hàn được hoặc khó hàn.
- Mối ghép phải chịu nhiệt độ cao (như nồi hơi).
- Mối ghép phải chịu lực lớn và chấn động mạnh, ...
- Dùng trong kết cấu cầu, giàn cần trục, các dụng cụ gia đình, ...

Bài 26

MỐI GHÉP CỐ ĐỊNH – MỐI GHÉP THÁO ĐƯỢC

Tuần : 12

1. Mối ghép bằng ren

1.Cấu tạo mối ghép.

Mối ghép bằng ren có 3 loại chính:

- Mối ghép bu lông: đai ốc, vòng đệm, chi tiết ghép và bu lông.
- Mối ghép vít cấy: đai ốc, vòng đệm, chi tiết ghép và vít cấy.
- Mối ghép đinh vít: Chi tiết ghép và đinh vít.

2.Đặc điểm và ứng dụng

* Đặc điểm :

- Cấu tạo đơn giản
- Dễ tháo lắp
- Được dùng rộng rãi

* Ứng dụng

- Mối ghép bu lông : ghép các chi tiết có chiều dày không lớn
- Mối ghép vít cấy : ghép các chi tiết có chiều dày lớn
- Mối ghép đinh vít : ghép các chi tiết chịu lực nhỏ

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 8

(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 19/11/2022)

Bài 9: KHU VỰC TÂY NAM Á

A.LÝ THUYẾT

Quan sát hình 9.1 trang 29 SGK và dựa vào nội dung SGK, hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Yếu tố	Đặc điểm
Vị trí	
Địa hình	
Khí hậu	
Sông ngòi	
Cảnh quan	

	
Tài nguyên	

***Nội dung bài học**

1. Vị trí địa lí:

- Nằm ở phía Tây Nam Châu Á.
- Có vị trí chiến lược quan trọng: nằm vị trí ngã 3 châu Âu, châu Á, châu Phi, nối liền biển Địa Trung Hải với Ấn Độ Dương qua kênh đào Xuy-ê.

2. Đặc điểm tự nhiên:

- Địa hình chủ yếu núi và cao nguyên, khí hậu nhiệt đới khô.
- Tài nguyên dầu mỏ phong phú, là nơi xuất khẩu dầu mỏ lớn nhất thế giới.

3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị.

- Tây Nam Á là một trong những cái nôi của nền văn minh cổ đại thế giới.
- Dân cư thưa thớt, chủ yếu theo đạo Hồi, nền văn hoá Hồi giáo ảnh hưởng lớn đến chính trị và đời sống dân cư.
- Hiện nay tình hình chính trị, kinh tế của các nước Tây Nam Á diễn ra rất phức tạp và không ổn định.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Trần Thị Thanh Thủy

-SĐT: 0975096894

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: KHTN

MÔN HÓA HỌC KHỐI 8

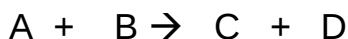
(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 19/11/2022)

Tiết 21-22 -Bài: ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN KHỐI LƯỢNG

Định luật

“Trong một phản ứng hóa học, tổng khối lượng của các chất sản phẩm bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng”

2. Áp dụng



$$m_A + m_B = m_C + m_D$$

Ta có thể tính được khối lượng của 1 chất khi biết khối lượng của các chất còn lại

VD: cho 4g NaOH tác dụng với 8g CuSO₄ tạo ra 4,9g Cu(OH)₂ kết tủa và Na₂SO₄. Tính khối lượng Na₂SO₄

Áp dụng ĐLBTKL khối lượng, $m_{\text{NaOH}} + m_{\text{CuSO}_4} = m_{\text{Cu(OH)}_2} + m_{\text{Na}_2\text{SO}_4}$

Thay số, suy ra: $m_{\text{Na}_2\text{SO}_4} = 7.1\text{g}$

Bài tập tự luyện

Đốt cháy 4 g chất M cần 12,8 g khí oxi và thu được khí CO₂ và hơi nước theo tỉ lệ $m_{\text{CO}_2} : m_{\text{H}_2\text{O}} = 11 : 3$. Khối lượng của CO₂ và H₂O lần lượt là:

- A. 11g và 3g
- B. 13,2 g và 3,6g
- C. 12,32g và 3,36
- D. 5,5 g và 1,5 g

Lời giải

Gọi khối lượng của CO₂ và H₂O lần lượt là 11a và 3a

Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng

$$m_M + m_{O_2} = m_{CO_2} + m_{H_2O}$$

$$\Rightarrow 4 + 12,8 = 11a + 3a$$

$$\Rightarrow 16,8 = 14a \Rightarrow a = 1,2$$

$$\Rightarrow m_{CO_2} = 13,2g \text{ và } m_{H_2O} = 3,6g$$

Đáp án cần chọn là: B

Bài: PHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC

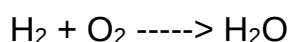
1. Lập phương trình hóa học

a. Phương trình hóa học

Phương trình hóa học phản ứng bằng chữ:

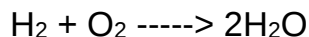
Khí hydrogen + Khí oxygen $\rightarrow$ Nước

Sơ đồ phản ứng: (Thay tên các chất trong phương trình chữ bằng công thức hóa học)

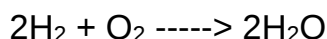


Quan sát:

Số nguyên tử O bên trái nhiều hơn. Bên phải cần có hai O. Đặt hệ số 2 trước H_2O ta được:

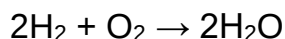


+ Số nguyên tử H bên phải lại nhiều hơn. Bên trái cần 4H. Đặt hệ số 2 trước H_2 được:



+ Như vậy ta có thể thấy số nguyên tử của mỗi nguyên tố đều đã bằng nhau.

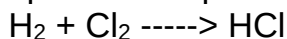
+ Phương trình phản ứng viết như sau:



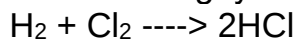
b. Các bước lập phương trình hóa học.

Bước 1. Thiết lập sơ đồ phản ứng

Ở bước này ta viết công thức hóa học của các chất tham gia ở vế trái, công thức hóa học của các chất sản phẩm ở vế phải của phương trình hóa học.

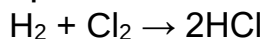


Bước 2. Cân bằng số nguyên tử của mỗi nguyên tố



Trong phản ứng hóa học chỉ xảy ra sự biến đổi liên kết của các nguyên tử, không xảy ra sự biến đổi về lượng của các nguyên tử do đó số lượng nguyên tử của các nguyên tố trước và sau phản ứng không đổi. Ở bước này ta cần cân bằng số nguyên tử của mỗi nguyên tố ở cả hai vế và đặt hệ số thích hợp vào công thức hóa học của mỗi chất.

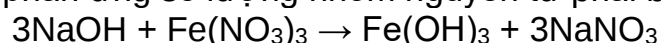
Bước 3. Viết phương trình hóa học



Sau khi cân bằng hệ số nguyên tố, chúng ta hoàn thiện thiết lập phương trình hóa học từ sơ đồ phản ứng.

Những lưu ý khi thiết lập phương trình hóa học sau đây:

- Không thay đổi chỉ số trong những công thức hóa học chính xác ban đầu. Ví dụ: Không viết 2H mà phải viết H₂ trong phản ứng điều chế khí HCl vì khí clo tồn tại ở dạng phân tử Cl₂
- Viết hệ số cao ngang kí hiệu, ví dụ là 2HCl chứ không phải ₂HCl.
- Làm chẵn số nguyên tử có nguyên tố có nhiều nhất trong phản ứng, sau đó cân bằng số nguyên tố của các nguyên tố còn lại. Hệ số của các chất trong phương trình hóa học phải được tối giản.
- Nếu trong công thức hóa học có các nhóm nguyên tử (nhóm OH, nhóm SO₄, nhóm NO₃...) ta coi cả nhóm tương đương như một nguyên tố để cân bằng. Trước và sau phản ứng số lượng nhóm nguyên tử phải bằng nhau.

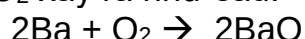


2. Ý nghĩa của phương trình hóa học

Phương trình hóa học cho ta biết:

Tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử giữa các chất trong phản ứng. Tỉ lệ này chính là tỉ lệ hệ số tối giản của mỗi chất trong phương trình.

Ví dụ: Phản ứng giữa Ba và O₂ xảy ra như sau:



Từ phương trình trên ta thấy tỉ lệ số nguyên tử Ba : số phân tử O₂: số phân tử BaO = 2:1:1. Ta có thể rút ra kết luận:

- Cứ 2 nguyên tử Ba phản ứng với 1 phân tử O₂ tạo thành 2 phân tử BaO
- Cứ 2 nguyên tử Ba phản ứng tạo thành 2 phân tử BaO
- Cứ 2 nguyên tử Ba phản ứng với 1 phân tử O₂

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài SĐT: 0384016912

2 Thầy Hậu SĐT: 0933351932

3 Cô Xem SĐT: 0767108446

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ

(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 19/11/2022)

Chủ đề 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

A. LÝ THUYẾT

I. Nguyên nhân của chiến tranh.

- Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, mâu thuẫn về vấn đề thị trường và thuộc địa dẫn tới các cuộc chiến tranh đế quốc.
- Các nước đế quốc đã thành lập 2 khối đối lập: Khối Liên minh: Đức, Áo-Hung, I-ta-li-a và khối hiệp ước: Anh, Pháp, Nga.
- Cả hai khối đều tích cực chạy đua vũ trang nhằm tranh nhau làm bá chủ thế giới.

II. Diễn biến của chiến tranh.

1. Giai đoạn I (1914 – 1916)

- Sau sự kiện Thái tử Áo - Hung bị ám sát (ngày 28/6/1914), Đức tuyên chiến với Nga và Pháp (1-3/8/1914). Anh tuyên chiến với Đức (4/8/1914).
- Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.
- Từ 1916, chiến tranh chuyển sang thế cầm cự.

2. Giai đoạn II (1917 – 1918)

- Tháng 2/1917, cách mạng tháng Hai diễn ra ở Nga, Mỹ tham chiến và đứng về Khối Hiệp ước.
- Từ cuối 1917, Khối Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công → Khối liên minh lần lượt đầu hàng.
- Ngày 11/11/1918, Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh.

III. Kết cục chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Chiến tranh lôi cuốn nhiều nước tham gia, sử dụng vũ khí nhiều loại vũ khí hiện đại, gây nhiều tai họa cho nhân loại: sức người, sức của, . . .
- Là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.
- Bản đồ thế giới bị chia lại: Đức mất hết thuộc địa; Anh, Pháp, Mỹ mở rộng thêm thuộc địa của mình.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

PHIẾU HỌC TẬP

Học sinh chọn 1 phương án đúng nhất.

Câu 1: Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sự phát triển không đồng đều của tư bản chủ nghĩa.
- B. Mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa.
- C. Sự hình thành 2 khối quân sự kình địch nhau.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2: Khối Liên minh gồm những nước nào?

- A. Đức, Mỹ, Nhật.
- B. Anh, Pháp, Mỹ.
- C. Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a.
- D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 3: Khối Hiệp ước gồm những nước nào?

- A. Đức, Mỹ, Nhật.
- B. Anh, Pháp, Mỹ.
- C. Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a.
- D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 4: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

- A. Đế quốc Mỹ.
- B. Đế quốc Đức.

C. Đế quốc Nhật Bản.

D. Đế quốc Anh.

Câu 5: Duyên cớ trực tiếp nổ ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918)?

A. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Mỹ, Tây Ban Nha (1898).

B. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Anh - Bồ (1899 - 1902).

C. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905).

D. Do Thái tử Áo - Hung bị một phần tử Xéc-bi ám sát (ngày 28 - 06 - 1914).

Câu 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ với sự kiện nào?

A. Áo - Hung tuyên chiến với Xéc-bi (28-7-1914).

B. Đức tuyên chiến với Nga (1-8-1914).

C. Đức tuyên chiến với Pháp (3-8-1914).

D. Anh tuyên chiến với Đức (4-8-1914).

Câu 7: Nhờ đâu quân Pháp có điều kiện phản công quân Đức cứu nguy cho Pa-ri ?

A. Quân Anh tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.

B. Quân Nga tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.

C. Quân Anh chặn đường biển không cho quân Đức tăng viện binh để chiếm Pa-ri.

D. Quân đội Pháp dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân phản công quân Đức.

Câu 8: Chính phủ mới của Đức đầu hàng không điều kiện vào thời gian nào?

A. Ngày 10 tháng 11 năm 1918.

B. Ngày 11 tháng 11 năm 1918.

C. Ngày 12 tháng 11 năm 1918.

D. Ngày 13 tháng 11 năm 1918.

Câu 9: Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vào thời gian nào?

A. Ngày 06 tháng 11 năm 1918.

B. Ngày 01 tháng 11 năm 1918.

C. Ngày 11 tháng 11 năm 1918.

D. Ngày 15 tháng 11 năm 1918.

Câu 10: Tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là?

- A. Chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa.
- B. Phe Liên minh phi nghĩa, phe Hiệp ước chính nghĩa.
- C. Phe Hiệp ước phi nghĩa, phe Liên minh chính nghĩa.
- D. Chính nghĩa thuộc về các nước thuộc địa.

C. DẶN DÒ

- **HỌC SINH ÔN BÀI TRONG ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỂ CHUẨN BỊ KIỂM TRA GIỮA KỲ Ở TUẦN 12.**
- **HOÀN THÀNH PHIẾU BÀI TẬP**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Thầy Chính: 0967293940

MÔN VẬT LÝ – KHỐI 8

(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 26/11/2022)

Chủ đề 8: ÁP SUẤT CHẤT LỎNG – BÌNH THÔNG NHAU

A. LÝ THUYẾT

I. Sự tồn tại của áp suất trong chất lỏng

1. Áp suất của vật rắn

Xem stl/58

2. Các thí nghiệm và kết luận về áp suất chất lỏng

Chất lỏng có thể gây ra áp suất theo **mọi** phương. Tại một nơi trên mặt tiếp xúc với chất lỏng, áp suất chất lỏng có phương tác dụng **vuông góc** với mặt tiếp xúc tại nơi đó.

II. Công thức tính áp suất chất lỏng

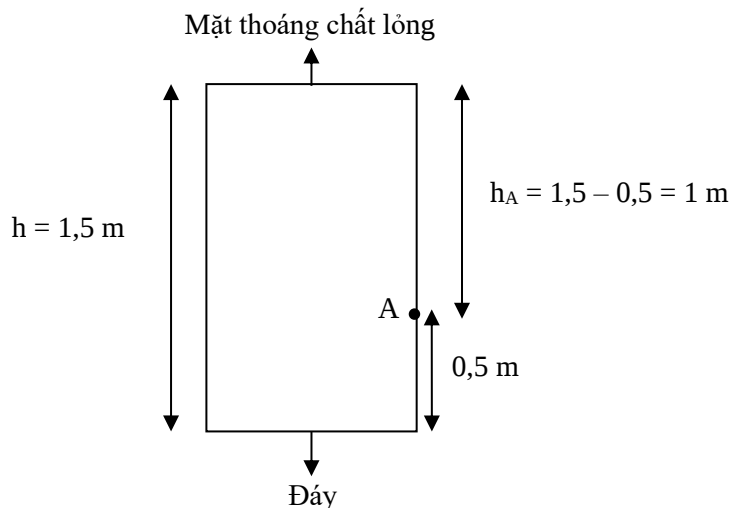
Càng xuống sâu trong chất lỏng, áp suất chất lỏng gây ra càng lớn.

$$\boxed{p = dh} \longrightarrow h = \frac{p}{d}$$

Trong đó: p là áp suất (Pa)

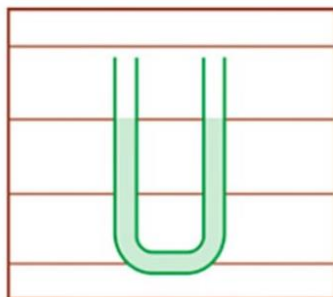
d là trọng lượng riêng của chất lỏng (N/m^3)

h : độ sâu tại **nơi đang xét** so với **mặt thoáng của chất lỏng** (m)



III. Bình thông nhau

Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên, mặt thoáng của chất lỏng ở các nhánh khác nhau có độ cao bằng nhau.



IV. Máy thủy lực

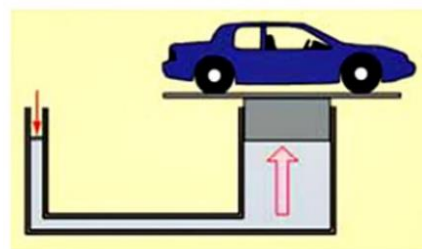
$$\frac{F_2}{F_1} = \frac{S_2}{S_1} \text{ hay } F_2 = F_1 \frac{S_2}{S_1}$$

Trong đó: F_1 là áp lực lên pittong S_1 (N)

F_2 là áp lực lên vật tiếp xúc với pittong S_2 (N)

S_1 : Diện tích bề mặt pittong 1 (m^2)

S_2 : Diện tích bề mặt pittong 2 (m^2)



B. VÍ DỤ MINH HOẠ

Bài 1: Một thùng nước 1,2 m chứa đầy nước. Trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3 .

a) Tính áp suất của nước tác dụng lên đáy thùng

b) Tính áp suất của nước tác dụng lên điểm A cách đáy thùng 0,3 m

c) Tính áp suất của nước tác dụng lên điểm B cách đáy thùng 0,5 m

Tóm tắt

$h = 1,2 \text{ m}$

$d = 10\,000 \text{ N/m}^3$

Giải:

a) $p = ? \text{ (Pa)}$

Áp suất của nước tác dụng lên đáy thùng là:

$$p = dh = 10\,000 \cdot 1,2 = 12\,000 \text{ (Pa)}$$

b) $p_A = ? \text{ (Pa)}$

Áp suất của nước tác dụng lên điểm A cách đáy thùng 0,3 m

$$p_A = d.h_A = 10\,000 \cdot (1,2 - 0,3) = 9000 \text{ (Pa)}$$

c) $p_B = ? \text{ (Pa)}$

Áp suất của nước tác dụng lên điểm B cách đáy thùng 0,5 m

$$p_B = d.h_B = 10000 \cdot (1,2 - 0,5) = 7000 \text{ (Pa)}$$

C. BÀI TẬP – PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1: Tại sao khi lặn sâu dưới nước, người thợ lặn phải mặc áo bảo hộ?

Hướng dẫn: dựa vào kiến thức về áp suất chất lỏng để giải thích.

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Một thùng nước 1,8 m chứa đầy nước. Trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 .

a) Tính áp suất của nước tác dụng lên đáy thùng?

b) Tính áp suất của nước tác dụng lên điểm A cách đáy thùng 0,2 m?

c) Tính áp suất của nước tác dụng lên điểm B cách đáy thùng 0,4 m?

Hướng dẫn: dựa vào bài tập phần ví dụ minh họa để giải.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TẬP

Câu 1: Một thùng cao 1,8m chứa đầy nước.

- a. Tính áp suất của nước tác dụng lên đáy thùng
- b. Tính áp suất của nước tác dụng lên điểm A cách đáy thùng 150cm.

(Biết trọng lượng riêng của nước là $10\,000\text{N/m}^3$)

Câu 2: Một hồ nước hình hộp chữ nhật cao 2,4m chứa đầy nước.

- a. Tính áp suất của nước tác dụng lên đáy hồ. Biết trọng lượng riêng của nước là 10.000N/m^3
- b. Tính áp suất của nước tác dụng lên điểm A nằm cách đáy hồ 1m.
- c. Nếu làm lượng nước trong hồ giảm đi một nửa thì lúc này áp suất nước tác dụng lên đáy hồ tăng hay giảm?

Câu 3: Một bình thủy tinh cao 1,5 m được chứa đầy nước.

- a) Tính áp suất do nước tác dụng lên điểm A ở đáy bình. Cho $d_{\text{nước}} = 10\,000\text{ N/m}^3$.
- b) Thay hết nước trong bình bằng dầu hỏa nhưng dầu hỏa chỉ chiếm $\frac{2}{3}$ chiều cao của bình. Tính chiều cao cột dầu hỏa và áp suất của dầu hỏa tác dụng lên điểm B cách miệng bình 0,75 m. Cho $d_{\text{dầu}} = 8\,000\text{ N/m}^3$.

Câu 4: Một bình hình trụ cao 0,6 m chứa đầy dầu.

- a/ Tính áp suất của dầu lên đáy bình và ở điểm A cách đáy bình 20 cm.
 - b/ Tính áp lực của dầu lên đáy bình. Biết diện tích đáy (bên trong) của bình là 150 cm^2 .
- Biết trọng lượng riêng của dầu là $8\,000\text{ N/m}^3$.

❖DẶN DÒ

- Chép phần lý thuyết vào tập và học bài.
- Làm bài tập vào phiếu học tập.

Mọi thắc mắc, quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- Thầy Trần Thái Châu – 0974498493
- Cô Hồ Thị Ánh Ngọc - 0374214578

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ KHTN

SINH HỌC – KHỐI 8

(từ 14/11 đến 19/11)

Chủ đề 3: TUẦN HOÀN

TIẾT 21

BÀI TẬP

TIẾT 22: MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ.

TUẦN HOÀN MÁU VÀ BẠCH HUYẾT

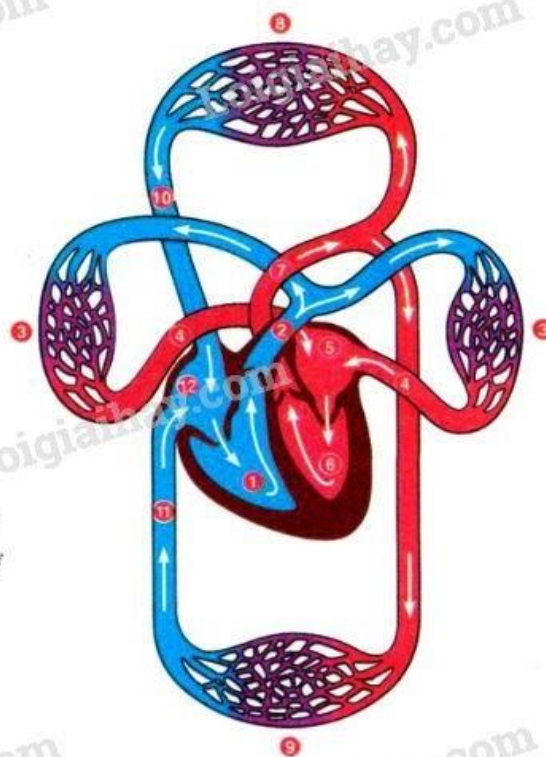
I. Môi trường trong cơ thể

1. Thành phần: Gồm máu, nước mô , bạch huyết.

2. Vai trò: Giúp tế bào thường xuyên liên hệ với môi trường ngoài trong quá trình trao đổi chất

II. Cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn

1. Tâm thất phải
2. Động mạch phổi
3. Mao mạch phổi
4. Tĩnh mạch phổi
5. Tâm nhĩ trái
6. Tâm thất trái
7. Động mạch chủ
8. Mao mạch phần trên cơ thể
9. Mao mạch phần dưới cơ thể
10. Tĩnh mạch chủ trên
11. Tĩnh mạch chủ dưới
12. Tâm nhĩ phải



Hình 16-1. Sơ đồ cấu tạo hệ tuần hoàn máu

1. Cấu tạo hệ tuần hoàn máu và bạch huyết

- Tim có 4 ngăn và các van tim
- Các mạch máu: Động mạch, tĩnh mạch và mao mạch tạo thành vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn
- Hệ bạch huyết : Có thành phần giống máu nhưng không có tế bào hồng cầu, ít tiểu cầu.